

CM K Tay Tro

KHUNG BAO CỬA ĐI Mã SP: XF - C3328  Độ dày: 13 mm Tỷ trọng: 5.39 kg/6m	CÁNH CỬA ĐI MỜ NGOÀI Mã SP: XF - C3303  Độ dày: 13 mm Tỷ trọng: 6.53 kg/6m	CÁNH CỬA ĐI MỜ TRONG Mã SP: XF - C3332  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 6.91 kg/6m	CÁNH CỬA SỐ Mã SP: XF - C3302  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 5.71 kg/6m
KHUNG BAO CỬA SỐ Mã SP: XF - C3318  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 4.69 kg/6m	KHUNG BAO VÁCH CỐ ĐỊNH Mã SP: XF - C3209  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 4.3 kg/6m	ĐỒ ĐỘNG CỬA ĐI VÀ CỬA SỐ Mã SP: XF - Z2903  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 4.5 kg/6m	ĐỒ CHIA KHUNG Mã SP: XF - C3313  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 4.61 kg/6m
ĐỒ CHIA KHUNG VÁCH Mã SP: XF - C3203  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 4.98 kg/6m	ĐỒ NGANG CỬA ĐI Mã SP: XF - C3304  Độ dày: 14 mm Tỷ trọng: 9.18 kg/6m	PANO CỐ GẮN Mã SP: XF - F077  Độ dày: 0.6 mm Tỷ trọng: 2.43 kg/6m	ĐỒ NGANG CỬA ĐI Mã SP: XF - 3304A  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 8.9 kg/6m
SÁP Mã SP: XF - C3296  Độ dày: 0.9 mm Tỷ trọng: 1.31 kg/6m	SÁP Mã SP: XF - C3295  Độ dày: 1.0 mm Tỷ trọng: 1.5 kg/6m	NỐI KHUNG Mã SP: XF - C3300  Độ dày: 2.0 mm Tỷ trọng: 2.12 kg/6m	KHUNG BAO CỬA SỐ Mã SP: XF - C3315A  Độ dày: 14 mm Tỷ trọng: 5.1 kg/6m
CÁNH CỬA SỐ Mã SP: XF - C3302A  Độ dày: 14 mm Tỷ trọng: 6.4 kg/6m	CÁNH CỬA ĐI MỜ NGOÀI Mã SP: XF - C3303A  Độ dày: 2.0 mm Tỷ trọng: 8.4 kg/6m	CÁNH CỬA ĐI MỜ TRONG Mã SP: XF - C3332A  Độ dày: 2.0 mm Tỷ trọng: 8.4 kg/6m	KHUNG BAO CỬA ĐI Mã SP: XF - C3328A  Độ dày: 2.0 mm Tỷ trọng: 7.3 kg/6m
ĐỐI ĐẦU 4 CÁCH Mã SP: XF - D014  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 1.98 kg/6m	KHUYN CỬA TRƯỢT Mã SP: XF - KL11  Độ dày: 14 mm Tỷ trọng: 4.95 kg/6m	CÁNH CỬA TRƯỢT Mã SP: XF - CL12  Độ dày: 14 mm Tỷ trọng: 5.16 kg/6m	MỐC CỬA LỬA Mã SP: XF - ML13  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 1.78 kg/6m

MẶT CẮT NHÔM HỆ XINGFA - ĐỘ DÀY 0.5 - 14MM

KHUNG BAO Mã SP: PMA - K 01  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 4.1 kg/6m	CÁNH CỬA ĐI LIÊN SÁP Mã SP: PMA CD02A  Độ dày: 12 mm - 5.9 kg/6m 0.9 mm - 4.24 kg/6m	CÁNH CỬA SỐ Mã SP: PMA CS03A  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 5.62 kg/6m	ĐỒ CHIA KHUNG Mã SP: PMA CK04  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 5.09 kg/6m
ĐỒ CHIA CÁCH LIÊN SÁP Mã SP: PMA CC06  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 5.5 kg/6m	KHUNG BAO Mã SP: PMA K01A  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 4.2 - 4.5 kg/6m	ĐỒ ĐỘNG Mã SP: PMA DD07  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 3.76 kg/6m	ỐP CHÂN CỬA ĐI Mã SP: PMA OC08  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 2.01 kg/6m
ĐỒ CHIA CÁCH LIÊN SÁP Mã SP: PMA CC05W  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 5.2 kg/6m	SÁP Mã SP: PMA S09  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 1.47 kg/6m	PANO KHÔNG GẮN Mã SP: PMA P10A  Độ dày: 0.5 mm Tỷ trọng: 2.0 kg/6m	PANO CÓ GẮN Mã SP: PMA P10  Độ dày: 0.5 mm Tỷ trọng: 2.32 kg/6m
CÁNH CỬA ĐI LIÊN SÁP Mã SP: PMA CD02W  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 5.2 kg/6m	CÁNH CỬA SỐ Mã SP: PMA CS03W  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 5.3 kg/6m	CÁNH CỬA ĐI LIÊN SÁP Mã SP: PMA CD02  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 5.3 kg/6m	CÁNH CỬA SỐ Mã SP: PMA CS03  Độ dày: 0.9 mm Tỷ trọng: 4.24 kg/6m
CHUYỂN GÓC Mã SP: PMA LG 17  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 4.29 kg/6m	NỐI KHUNG Mã SP: PMA IL 18  Độ dày: 2.0 mm Tỷ trọng: 1.7 kg/6m	Mã SP: 8801DA  Độ dày: Tỷ trọng:	Mã SP: 8806  Độ dày: Tỷ trọng:
KHUYN CỬA TRƯỢT Mã SP: PMA KL11  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 4.95 kg/6m	CÁNH CỬA TRƯỢT Mã SP: PMA KL12  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 5.16 kg/6m	ĐỐI ĐẦU 4 CÁCH Mã SP: PMA DD14  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 1.98 kg/6m	MỐC CỬA LỬA Mã SP: PMA ML13  Độ dày: 13 mm Tỷ trọng: 1.78 kg/6m

MẶT CẮT NHÔM PMA - ĐỘ DÀY 55 - 1.1MM

KHUNG BAO HỀM Mã SP: VP - 4420A  KT: 99.76 - 45.45 Tỷ trọng: 5.1 kg/6m	KHUNG BAO VƯỜNG CHÂN Mã SP: VP - 4402C  KT: 84.1 - 40 Tỷ trọng: 2.58 kg/6m	KHUNG BAO CÁCH CHÂN Mã SP: VP - 4402  KT: 40 - 40 Tỷ trọng: 2.5 kg/6m	CÁNH HỀM Mã SP: VP - 4410C  KT: 46.5 - 40 Tỷ trọng: 3.78 kg/6m
CÁNH HỀM Mã SP: VP - F4482A  KT: 73.8 - 40 Tỷ trọng: 4.7 kg/6m	CÁNH LỚN Mã SP: VP - 4451A  KT: 88.2 - 40 Tỷ trọng: 5.23 kg/6m	CÁNH LỚN Mã SP: VP - 4451B  KT: 88.2 - 40 Tỷ trọng: 4.4 kg/6m	THANH GIỮA BẮN NHỎ Mã SP: VP - 2656A  KT: 61 - 29.4 Tỷ trọng: 3.9 kg/6m
THANH NGANG Mã SP: VP - 2672A  KT: 120 - 29.39 Tỷ trọng: 5.82 kg/6m	LÁ HỘP Mã SP: VP - 4432  KT: 103.1 - 9.8 Tỷ trọng: 2.49 kg/6m	KHUNG BAO 450 Mã SP: VP - 450A  KT: 49 - 40 Tỷ trọng: 3.07 kg/6m	CÁNH 450 Mã SP: VP - 4451  KT: 86 - 45 Tỷ trọng: 5.26 kg/6m
SÁP VƯỜNG Mã SP: VP - 5016  KT: 27.82 - 22.5 Tỷ trọng: 1.2 kg/6m	T44 Mã SP: VP - F4405A  KT: 70 - 40 Tỷ trọng: 3.61 kg/6m	HỀM 450 Mã SP: VP - 4504  KT: 19 - 16.2 Tỷ trọng: 1.2 kg/6m	SÁP KÍNH HỘP Mã SP: VP - 4825  KT: 26.7 - 14.5 Tỷ trọng: 1.7 kg/6m
I NỐI Mã SP: VP - V1001  KT: 40.5 - 8 Tỷ trọng: 1.3 kg/6m	KHUYN CỬA TRƯỢT Mã SP: VP - KL11  Độ dày: 12 mm Tỷ trọng: 3.48 kg/6m	CÁNH CỬA TRƯỢT Mã SP: VP - CL12  Độ dày: 11 mm Tỷ trọng: 3.48 kg/6m	MỐC CỬA LỬA Mã SP: VP - ML13  Độ dày: 10 mm Tỷ trọng: 1.78 kg/6m
ĐỐI ĐẦU 4 CÁCH Mã SP: VP - DD14  Độ dày: 11 mm Tỷ trọng: 1.3 kg/6m	KE GÓC Mã SP: VP - 4500  KT: Tỷ trọng: 6.3 kg/6m	KE GÓC Mã SP: VP - 4400  KT: Tỷ trọng: 4.6 kg/6m	Mã SP: TT - 4410V  KT: Tỷ trọng: 3.61 kg/6m

MẶT CẮT NHÔM VIETPHAP

Khánh Minh - To gap Nhôm Huy Hoang - Tay Tro

Chiều Nhịp Kẽm

CMYK

3 5 10 20 30 40 50 60 70 80 90 100

100 90 80 70 60 50 40 30 20 10 5 3 1

CM K Tay Tro